

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/TLST-DS

Ngày: 24/5/2023

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần
- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thưởng
Ông Trần Xuân Được
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký toà án nhân dân quận T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Bà Phạm Thị Thanh Huế – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/DSST ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXX ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐ – HPT ngày 05/5/2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Bích L, sinh năm 1984.
Cư trú: xã P, huyện T, tỉnh B
Ủy quyền cho bà Hoàng Diệu L, sinh năm 1996. Theo giấy ủy quyền ngày 29/6/2022 lập tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn Việt.
(Có đơn xin xử vắng mặt)
- **Bị đơn:** Ông Phan Anh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Cư trú: Tổ 23 cụm 4, phường N, quận T, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/01/2020, tại số nhà 533 đường Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện, do có quen biết từ trước, chị Võ Thị Bích L và anh Phan Anh T ký “Giấy mượn tiền” với tổng số tiền 410.000.000đồng (*bốn trăm mười triệu đồng*). Thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày anh Phan Anh T nhận được tiền. Phương thức cho vay là chuyển tiền vào tài khoản của anh Phan Anh Tạo, số tài khoản: 100006547905 tại Ngân hàng

Vietinbank – chi nhánh Đồng Đa. Ngay sau khi hai bên lập giấy mượn tiền (ngày 13/01/2020) chị Võ Thị Bích L đã đến ngân hàng BIDV- Chi nhánh huyện Tuy Phước gửi vào số tài khoản của anh Phan Anh T là 100006547905 – Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đồng Đa số tiền 410.000.000đồng (*Bốn trăm mười triệu đồng*) với nội dung: “ *Cho mượn tiền*” (*có biên lai kèm theo*). Anh Phan Anh T đã nhận được tiền vào cùng ngày.

Tuy nhiên, hết thời hạn vay 10 ngày nhưng anh Phan Anh T vẫn chưa trả lại số tiền nêu trên cho chị Võ Thị Bích L như cam kết tại Giấy mượn tiền ngày 13/01/2020. Chị Võ Thị Bích L đã nhiều lần liên hệ với anh Phan Anh T đề nghị trả lại số tiền nêu trên nhưng anh Phan Anh T dậm dề, cố tình không chịu trả. Hiện tại, chị Võ Thị Bích L không còn liên hệ được với anh Phan Anh T. Nhận thấy hành vi của anh Phan Anh T vi phạm nghiêm trọng cam kết tại Giấy vay tiền được lập ngày 13/01/2020 và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trước hành vi nêu trên của anh Phan Anh T, ngày 20/12/2021, chị Võ Thị Bích L đã nộp đơn khởi kiện anh Phan Anh T tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Nay chị Võ Thị Bích L kính đề nghị tòa án giải quyết yêu cầu dưới đây: Buộc anh Phan Anh T thanh toán số tiền 410.000.000đồng (*Bốn trăm mười triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 24/01/2020 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự) lãi suất là 10%/năm.

Do công việc quá bận và xa đi lại khó khăn nên nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền làm đơn đề nghị Tòa án cho nguyên đơn vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Phan Anh T vắng mặt không lý do nên không có lời khai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Thẩm phán đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: đã thụ lý đúng thẩm quyền, giao nhận thông báo thụ lý vụ án theo quy định, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Thư ký đã phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra sự vắng mặt, có mặt của những người tham gia tố tụng theo quy định.

- Thành phần Hội đồng xét xử đúng Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đã chuyển cho Viện kiểm sát.

- Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được

triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định theo khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 466 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích L, buộc ông T trả cho bà L số tiền nợ gốc là 410.000.000đ và lãi phát sinh kể từ khi vi phạm 24/01/2020 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/ năm.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

-Về thẩm quyền: Ông Phan Anh T cư trú tại tổ 23 cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Bà Võ Thị Bích L có đơn khởi kiện đòi nợ gốc và lãi đối với ông T, đây là tranh chấp hợp đồng vay nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Mặc dù tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. HĐXX căn cứ khoản 1 điều 227, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Theo giấy mượn tiền được lập ngày 13/01/2020 có nội dung: ông Phan Anh T, sinh năm 1983 có mượn của bà Võ Thị Bích L số tiền 410.000.000đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) và cam kết trả nợ trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền. Ngay sau khi hai bên lập giấy mượn tiền (ngày 13/01/2020) chị Võ Thị Bích L đã đến ngân hàng BIDV- Chi nhánh huyện Tuy Phước gửi vào số tài khoản của anh Phan Anh T là 100006547905 – Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đống Đa số tiền 410.000.000đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) với nội dung: “ Cho mượn tiền”. Anh Phan Anh T đã nhận được tiền vào cùng ngày.

Tuy nhiên, hết thời hạn vay 10 ngày nhưng anh Phan Anh T vẫn chưa trả lại số tiền nêu trên cho chị Võ Thị Bích L như cam kết tại Giấy mượn tiền ngày 13/01/2020. Do bà L đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng không liên hệ

được với ông Tạo, vì vậy bà L nộp đơn yêu cầu ông T phải trả nợ gốc 410.000.000đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Về tiền lãi: Hết thời hạn 10 ngày từ ngày 13/01/2020 cho đến ngày 23/01/2020, ông T không trả được nợ theo cam kết, nên ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 24/01/2020. Do các bên không thỏa thuận lãi chậm trả trong giấy mượn tiền lập ngày 13/01/2020, ngày 05/01/2022 bà L nộp đơn khởi kiện vụ án còn thời hiệu khởi kiện nên yêu cầu tính lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 từ khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ 24/01/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

Tính từ ngày 24/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 24/5/2023, bị đơn phải chịu số tiền lãi là:

$$410.000.000đ \times 0.83\% \times 40 \text{ tháng} = 136.120.000\text{đồng}$$

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả gốc và lãi là:

$$410.000.000\text{đồng} + 136.120.000\text{đồng} = 546.120.000\text{đồng}$$

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Loan. Buộc ông T phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 410.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử 136.120.000đồng.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, hoàn trả bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 238, điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích L đối với ông Phan Anh T. Buộc ông Phan Anh T phải trả cho bà Võ Thị Bích L số tiền gốc là 410.000.000đồng và tiền lãi là 136.120.000đồng

Tổng số tiền ông T phải trả cho bà L là 546.120.000đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Phan Anh T phải nộp 25.844.800đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Võ Thị Bích L số tiền 17.109.655đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai số 0032998 ngày 09/11/2022 tại cơ quan thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND quận T
- Chi cục THADS quậnT
- Đương sự
- Lưu VP

Đào Đức Cần